



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Hanoi Agricultural Products Quality Certification and Analysis Center



Cơ sở 1: 143 Hồ Đắc Di – Đống Đa – Hà Nội / Cơ sở 2: Tô 44 – Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội

Website: trungtamphanthichchungnhanhanoi.gov.vn; E.mail: trungtamphanthichhanoi@gmail.com

Điện thoại: 02438.512.566

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng Tâm Thành
2. Địa chỉ/ *Client's Address*: Thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: 24/04/2025
4. Thời gian phân tích/ *Date of testing*: 24/04/2025 - 06/05/2025
5. Thông tin mẫu/ *Information of sample*: PHỞ TƯƠI
6. Tình trạng mẫu/ *State of sample*: Đựng trong bao bì kín.
7. Thời gian lưu mẫu/ *Storage time*: Không lưu mẫu
8. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*:

Stt/ No.	Tên chỉ tiêu/ <i>Testing Analysis</i>	Phương pháp thử/ <i>Test methods</i>	Đơn vị/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Results</i>	Ghi chú/Note
1	TSVSVHK ⁽¹⁾	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	CFU/g	3.4 x 10 ³	
2	E.coli ⁽¹⁾	TCVN 6846 : 2007 (ISO 7251 : 2005)	MPN/g	0	
3	Coliforms ⁽¹⁾	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	CFU/g	< 10	
4	Staphylococci dương tính với coagulase ⁽¹⁾	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999)	CFU/g	< 10	
5	Clostridium perfringens ⁽¹⁾	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	CFU/g	< 10	
6	TSNM-M ⁽¹⁾ (*)	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	CFU/g	< 10	

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

Laboratory

Nguyễn Thị Vân Quyên

Nguyễn Thị Vân Quyên

PHÓ GIÁM ĐỐC

Deputy Director

Nguyễn Hồng Nhật

- KPH: Không phát hiện (đối với chỉ tiêu vi sinh vật KPH trong 25g mẫu thử, với chỉ tiêu hóa học công bố LOD khi khách hàng yêu cầu)
 - (*): Chỉ tiêu đã được công nhận đại VILAS; (**): Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ; (***): Chỉ tiêu được công nhận của Bộ NN&PTNT: 028/2019/BNN-KNTT
 - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ không bảo đảm đo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu.
 - Giải quyết mọi thắc mắc không quá 03 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu hẹn.
 - Không được sao chép từng phần riêng rẽ của phiếu kết quả kiểm nghiệm khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.
 - Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - (1): Chỉ tiêu được phân tích tại cơ sở Hồ Đắc Di
- HL: 13/03/2025 LSD/BH: 00/02 Trang: 1/1



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Hanoi Agricultural Products Quality Certification and Analysis Center



Cơ sở 1: 143 Hồ Đắc Di – Đống Đa – Hà Nội / Cơ sở 2: Tổ 44 – Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội

Website: trungtamphanlichchungnhanhanoi.gov.vn; E.mail: trungtamphanlichhanoi@gmail.com

Điện thoại: 02438.512.566

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Client's Name*: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Xây dựng Tâm Thành
2. Địa chỉ/ *Client's Address*: Thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: 21/05/2025
4. Thời gian phân tích/ *Date of testing*: 21/05/2025 - 27/05/2025
5. Thông tin mẫu/ *Information of sample*: PHỞ TƯƠI
6. Tình trạng mẫu/ *State of sample*: Đựng trong bao bì kín.
7. Thời gian lưu mẫu/ *Storage time*: Không lưu mẫu
8. Kết quả thử nghiệm/ *Test results*:

Stt/ No.	Tên chỉ tiêu/ <i>Testing Analysis</i>	Phương pháp thử/ <i>Test methods</i>	Đơn vị/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Results</i>	Giới hạn cho phép/ <i>Limit of Quantitation</i>	Đánh giá/ <i>Evaluate</i>
1	Chất bảo quản Natri Benzoate	HD/PP/HH 58:2019 HPLC	mg/kg	KPH	1 000	Đạt ⁽²⁾

Văn bản tham chiếu: (2): Thông tư 24/2019/TT-BYT.

PHÒNG KIỂM NGHIỆM

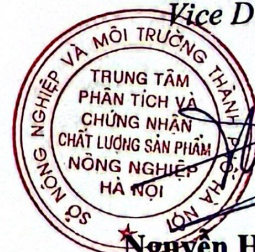
Laboratory

Phùng Thị Lâm Dung

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC

Vice Director



Nguyễn Hồng Nhật

- KPH: Không phát hiện (đối với chỉ tiêu vi sinh vật KPH trong 25g mẫu thử, với chỉ tiêu hóa học công bố LOD khi khách hàng yêu cầu)
- (*): Chỉ tiêu đã được công nhận đạt VILAS; (**): Chỉ tiêu được phân tích tại nhà thầu phụ; (***): Chỉ tiêu được công nhận của Bộ NN&PTNT: 028/2019/BNN-KNTT
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ không bảo đảm đo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu.
- Giải quyết mọi thắc mắc không quá 03 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu hẹn.
- Không được sao chép từng phần riêng rẽ của phiếu kết quả kiểm nghiệm khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.